

Bản án số: 259/2019/HSST

Ngày: 26 - 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Thương

Ông Nguyễn Quang Khải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 264/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị L**

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1984 tại Đ.

Nơi cư trú: Đội 6, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12 PT; Con ông: Lò Văn L - sinh năm 1956 và bà: Lò Thị P - sinh năm 1959; có chồng: Lò Văn Ch (đã chết) và Vũ Quốc Th - sinh năm 1968, bị cáo có 05 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 15/7/2019 đến ngày 17/7/2019 được tại ngoại bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 06/9/2019 bị tạm giữ đến 09/9/2019 bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/7/2019, Lò Thị L đi bộ đến đội 18, xã Th, huyện Đ mua được 01 gói chất bột màu trắng được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng của một người thanh niên dân tộc Thái khoảng 25 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với giá 40.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, L cầm ở tay phải, đứng ở vệ đường để tìm chỗ sử dụng. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày khi L đang

đứng ở vệ đường thuộc đội 18, xã Th thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói chất bột màu trắng, có khối lượng 0,13 gam.

Sau khi bị khởi tố và được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/9/2019, Lò Thị L lại tiếp tục đến đội 18, xã Th để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, L đã gặp và mua được 02 viên nén màu hồng được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng của một người phụ nữ tên L1 (không biết họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ) với giá 80.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cầm ở tay phải, đứng ở vệ đường để tìm chỗ sử dụng. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày khi L đang đứng ở vệ đường thuộc đội 18, xã Th thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của L 02 viên nén màu hồng, có khối lượng 0,2 gam.

Tại bản kết luận giám định số 785/GĐ-PC09 ngày 24/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,13 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số 897/GĐ-PC09 ngày 16/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị L gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 262/CT-VKSĐB ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Thị L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine (trích gửi giám định 0,05 gam) còn lại 0,08 gam và 0,2 gam Methamphetamine (trích gửi giám định 0,1 gam), còn lại 0,1 gam. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần lời nói sau cùng: bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định... Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 15/7/2019 và hồi 15 giờ 40 phút ngày 06/9/2019 tại khu vực đội 18, xã Th, huyện Đ, Lò Thị L đã 02 lần cất giấu trái phép trên người 0,13 gam Heroine và 0,2 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tuy khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo không lớn nhưng bị cáo phạm tội trong thời gian được tại ngoại, để thỏa mãn nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân vẫn tiếp tục phạm tội, đây cũng là sự thể hiện việc coi thường pháp luật của bị cáo.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do đó cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,13 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,05 gam) còn lại 0,08 gam và 0,2 gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,1 gam) còn lại 0,1 gam là vật chứng còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với các đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra không đủ cơ sở làm rõ được nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Thị L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (09/9/2019) và được trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày (từ 15/7/2019 đến 17/7/2019 và từ 06/9/2019 đến 09/9/2019).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định (đã niêm phong).

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2019).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện ĐB; VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐB;
- Cơ quan THAHS huyện ĐB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS huyện ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

